

Số: /KH-BĐHCĐS

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024**  
**trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐCĐS ngày 14/3/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về ban hành kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024;

Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Bám sát, triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ của Trung ương, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhóm giải pháp, biện pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2024, tỉnh tập trung công tác chuyển đổi số phù hợp với hướng chuyển đổi số quốc gia với chủ đề năm 2024 là năm “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững” và chủ đề của Tỉnh năm 2024 là “**Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột: Thương mại điện tử-thanh toán không dùng tiền mặt; Số hóa các ngành kinh tế; Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững**”.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Ninh Thuận tổng thể, toàn diện, tập trung hoàn thiện hạ tầng số; khai thác, chia sẻ, kết nối sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu; ưu tiên thúc đẩy thực hiện phát triển chính quyền số, kinh tế số, nhất là các ngành kinh tế, lĩnh vực trọng điểm; phục vụ hoạt động của người dân, doanh nghiệp trên nền tảng số hóa cơ sở dữ liệu dịch vụ; nâng chỉ số chuyển đổi số của tỉnh (DTI) năm 2024 thuộc nhóm khá của cả nước.

Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương bám sát chỉ đạo của Ban chỉ đạo tại Thông báo số 05- TB/BCĐCĐS ngày 26/02/2024, Kế hoạch số 03-KH/BCĐCĐS ngày 14/3/2024 để tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm mỗi ngành, địa phương và 100% các xã, phường, thị trấn đăng ký “có tối thiểu 1 sản phẩm chuyển đổi số” trong năm 2024.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Phát triển hạ tầng số**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn có dân cư; triển khai phủ sóng mạng 5G tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm;

- 100% hạ tầng CNTT được rà soát, nâng cấp, đảm bảo liên thông kết nối từ tỉnh đến cấp huyện và xã, phường, thị trấn;

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%;

- Tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 100%;

- 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

### **2.2. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- 100% phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của các cơ quan nhà nước trong tỉnh được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp được ký số thay thế văn bản giấy (trừ văn bản mật).

- Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống điện tử lãnh đạo, quản lý, điều hành, giám sát công việc; ứng dụng Chữ ký số trong các giao dịch điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống hội nghị trực tuyến...

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 60%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 70%.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hệ thống thông tin của tỉnh thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- 100% Công/Trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành và địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 95% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo tỉnh Ninh Thuận với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ số bao gồm các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm; Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu mật, tuyệt mật và dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố công khai danh mục dữ liệu mở. Tăng cường công tác số hóa hồ sơ, tài liệu.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số đạt 90%.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có một sản phẩm cụ thể.

### ***2.3. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế***

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh đạt 12%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 7%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 7%

- 100% sản phẩm OCOP của tỉnh được đưa lên các sàn thương mại điện tử nội địa.

### ***2.4. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số***

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt trên 70%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

- Đảm bảo mỗi người dân có một danh tính số, một chữ ký số cá nhân, một tài khoản dịch vụ công trực tuyến, một tài khoản thanh toán số (người dân

trường thành), có kỹ năng số và có phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản<sup>1</sup>.

### **2.5. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ của tỉnh được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ đạt 100%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt đạt 90%.
- Tỷ lệ máy chủ, máy trạm trong cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đạt 100%.
- Tỷ lệ IP botnet trong cơ quan nhà nước được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc đạt 100%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đạt 100%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đạt 100%.
- Tỷ lệ các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng đạt 100%.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **A. Nhiệm vụ trọng tâm**

#### **1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số**

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định phục vụ triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu mở<sup>2</sup>.
- Triển khai lộ trình ngừng sử dụng công nghệ di động 2G (thế hệ cũ) trên địa bàn tỉnh. Tận dụng tối đa lợi thế mạng 5G khi được thương mại hóa, tìm ra những ứng dụng mới, đẩy mạnh trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động đổi mới và thúc đẩy, tạo phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.
- Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức.
- Xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân
- Xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo.
- Xây dựng chuyên mục, gương người tốt việc tốt, tuyên truyền, phổ biến về công tác chuyển đổi số đến người dân và doanh nghiệp.

#### **2. Chính quyền số**

<sup>1</sup> Theo hướng dẫn của Bộ TTTT

<sup>2</sup> Quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở tỉnh; Xây dựng quy định, hướng dẫn về nội dung, cấu trúc dữ liệu.

- Triển khai các Hệ thống chuyên ngành gắn với Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung đưa vào vận hành Hệ thống thông tin Quản lý Đất đai có số lượng hồ sơ lớn, phức tạp, ảnh hưởng nhu cầu người dân nhiều nhất.

- Ra mắt ứng dụng Công dân tỉnh trên di động nhằm giúp người dân giao dịch với chính quyền tỉnh hiệu quả, thuận tiện, đơn giản.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có một sản phẩm chuyển đổi số cụ thể.

### **3. Kinh tế số**

- Triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; đảm bảo mục tiêu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh đạt 100%.

### **4. Xã hội số**

- Mỗi người dân có một danh tính số. Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2. Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân. Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai phong trào phường xã, khu phố áp số không dùng tiền mặt và các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số khác.

## **B. Nhiệm vụ thường xuyên**

### **1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số**

#### **1.1. Nhận thức số**

- Quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả chủ đề, quan điểm chỉ đạo và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Thông báo số 04/VPCP, ngày 08/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Thông báo số 658-TB/TU, ngày 26/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021; trọng tâm khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại Báo cáo của Đoàn Giám sát và thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình hay về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân.

- Truyền thông, hướng dẫn, tiếp nhận và phản hồi ý kiến góp ý người dân các kế hoạch và sản phẩm chuyển đổi số tỉnh.

- Vận hành hiệu quả Cổng thông tin Chuyển đổi số của tỉnh. Tích cực tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số Quốc gia” cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng chương trình truyền thông trên các báo, đài để thực hiện tuyên truyền kết quả triển khai chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo của tỉnh.

- Triển khai bộ nhận diện Hệ thống thông tin Chính quyền số tỉnh.

## **1.2. Thể chế số**

- Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, rà soát xây dựng bổ sung các chương trình, kế hoạch, giải pháp phù hợp để chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021.

- Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận.

- Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Xây dựng Quy định tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

- Xây dựng chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Tập trung huy động nguồn lực đầu tư thông qua việc thực hiện thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử quy định tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử.

## **1.3. Hạ tầng số**

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT hệ thống Chính quyền điện tử từ tỉnh đến phường xã, thị trấn đảm bảo liên thông kết nối thông suốt, an toàn thông tin theo mô hình thống nhất.

- Duy trì, khai thác sử dụng hiệu quả trung tâm tích hợp dữ liệu tập trung để phục vụ nhu cầu quản lý của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đảm bảo hạ tầng nền tảng phát triển dịch vụ đô thị thông minh và nền tảng IoT.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động trên địa bàn tỉnh. Rà

soát, xóa các vùng lồi sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ các dịch vụ viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh. Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh, đưa vào sử dụng nền tảng LGSP và kết nối với hệ thống NGSP quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh và cơ quan Trung ương.

#### **1.4. Dữ liệu số**

##### **a) Phát triển cơ sở dữ liệu:**

- Phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tiếp tục tập trung vào 3 nhóm dữ liệu: (1) Nhóm dữ liệu phục vụ quản lý đất đai - đô thị: dữ liệu đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông,...(2) Nhóm dữ liệu liên quan đến thông tin của người dân: dữ liệu y tế, giáo dục, an sinh xã hội, văn hóa, du lịch, ... (3) Nhóm dữ liệu về phát triển tài chính - doanh nghiệp: dữ liệu về thu chi ngân sách, thuế, xuất nhập khẩu, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể,...

- Triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành nhằm đảm bảo dữ liệu được cập nhật, duy trì liên tục. Tổ chức triển khai xây dựng, đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

##### **b) Cung cấp dữ liệu mở**

- Triển khai cung cấp dữ liệu mở thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu. Tập trung các dữ liệu về cải cách hành chính, dự án đầu tư công, quy hoạch đô thị, trường học, bệnh viện, giao thông, môi trường, an toàn công cộng, kinh tế, xã hội, sự kiện văn hóa thể thao, công trình công cộng.

- Vận hành, khai thác hiệu quả Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

##### **c) Thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức:**

- Số hóa tài liệu lưu trữ cơ quan song song với việc xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, làm giàu Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức.

- Tiếp tục số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gắn với định danh công dân theo Đề án 06, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

#### **1.5. Nền tảng số**

- Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh đảm bảo nhiệm vụ kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NDXP).

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác quản lý ngành giáo dục, y tế, giao thông, tài nguyên và môi trường...

- Tiếp tục vận hành, hoàn thiện Nền tảng tổng hợp, báo cáo kinh tế - xã hội. Tập trung triển khai hệ thống theo dõi theo bộ chỉ số quản trị điều hành Kinh tế - Xã hội các cấp, các ngành trên quy mô toàn tỉnh.

- Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung tỉnh gắn liền với hoạt động nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước và việc giải quyết các bài toán kinh tế - xã hội thực tiễn; tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu để tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đẩy mạnh phát triển các hệ thống thông tin địa lý GIS trên nền tảng Bản đồ số tỉnh.

- Triển khai kết nối Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với Bản đồ số tỉnh và mở rộng ứng dụng, khai thác, sử dụng dữ liệu địa chỉ số.

- Xây dựng phần mềm hỗ trợ, đánh giá chỉ số chuyển đổi số các Sở, ngành, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

### **1.6. Nhân lực số**

- Triển khai đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao; kỹ năng ứng dụng công nghệ số và an toàn thông tin; trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu sử dụng các nền tảng số.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **1.7. An toàn thông tin mạng**

- Duy trì và nâng cấp trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.



- Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh; 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định. Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”.

- Tổ chức tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng trong các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## **2. Chính quyền số**

### **a) Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến**

- Tiếp tục đẩy mạnh việc số hóa và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý trên môi trường số, nâng cao chất lượng và số lượng dịch vụ công toàn trình, thủ tục hành chính không giấy tờ. Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.

- Đẩy mạnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Tiếp tục cấp, phát chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, dịch vụ công trực tuyến và các loại hình giao dịch điện tử khác do tỉnh triển khai đảm bảo đúng quy định.

- Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

### **b) Giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến**

- Tổ chức thực hiện khai thác hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Ninh Thuận.

- Tích hợp các hệ thống thông tin ngành, lĩnh vực đảm bảo liên thông, cung cấp, khai thác dữ liệu phục vụ điều hành kinh tế - xã hội tỉnh theo thời gian thực. Tập trung tích hợp Hệ thống tổng hợp, báo cáo kinh tế - xã hội; Hệ thống tiếp nhận thông tin phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp (Cổng thông tin 1022); Hệ thống theo dõi mức độ Chuyên đổi số của các sở, ngành, địa

phương; Hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND tỉnh; Hệ thống giải quyết Thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý đầu tư công;

Duy trì hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp:

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh thành kênh cung cấp thông tin thống nhất, tập trung của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đưa vào sử dụng trên cơ sở dữ liệu mở; triển khai nền tảng trợ lý ảo. Ưu tiên thực hiện số hóa tất cả các hoạt động của các cấp, các ngành, nhất là các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên về chuyển đổi số theo Nghị quyết 09-NQ/TU.

- Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh; triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định 714/QĐ-TTg kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 và cơ sở dữ liệu về đất đai.

### **3. Kinh tế số**

a) Đo lường kinh tế số

- Tổ chức đo lường kinh tế số tỉnh phục vụ xây dựng các giải pháp thúc đẩy phù hợp phát triển kinh tế số kịp thời, hiệu quả.

- Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai Hệ thống đo lường kinh tế số phục vụ thực hiện đo lường kinh tế số ICT theo quý.

b) Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số:

- Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm công nghệ số, kết nối các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Tập hợp danh bạ ngành CNTT - Viễn thông - Điện tử của tỉnh, lựa chọn nhóm sản phẩm Công nghệ thông tin – Điện tử- Viễn thông thuộc nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực để tỉnh xem xét, hỗ trợ phát triển, ứng dụng trong xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

c) Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực:

Tổ chức đánh giá hiện trạng và nhu cầu phát triển kinh tế số. Tập trung phát triển kinh tế số 7 ngành, lĩnh vực gồm: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, việc làm và an sinh xã hội; Du lịch; Nông nghiệp và nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Công thương.

d) Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs):

- Tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp SMEs, hộ kinh doanh cá thể và người dân về chuyển đổi số; Tư vấn về chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số cho các doanh nghiệp SMEs.

- Tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp SMEs biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Hỗ trợ sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp với Cục thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương, các Sàn thương mại điện tử trong nước, Ngân hàng... kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các giải pháp thanh toán đảm bảo trong giao dịch thương mại điện tử; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới.

#### **4. Xã hội số**

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các mô hình điểm Đề án 06.

Phát huy hiệu quả hoạt động Tổ chuyển đổi số cộng đồng triển khai phổ cập chuyển đổi số đến từng ngõ, từng nhà người dân, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu:

- Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân. Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai phong trào phường xã, khu phố áp số không dùng tiền mặt và các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số khác.

- Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân. Đẩy mạnh, hướng dẫn người dân sử dụng tính năng ký số trên Cổng Dịch vụ công tỉnh. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động. Tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

- Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản nhằm tự bảo vệ không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

- Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người

dân; tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

b) Phát triển trường học số

Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

c) Phát triển bệnh viện số:

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

d) Phát triển mô hình khu phố, ấp số:

- Phát triển, xây dựng mô hình khu phố, ấp số nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số từng phường, xã đến khu phố, ấp. Người dân sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở.

đ) Phát triển hạ tầng số, xã hội số:

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

- Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025.

### III. GIẢI PHÁP

#### 1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCCVC và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân,

doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, tăng cường ứng dụng, sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch của các cơ quan Nhà nước.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp**

- Thu hút, tập hợp rộng rãi nguồn lực chuyên gia, doanh nghiệp tham gia giải quyết các yêu cầu đặt hàng của tỉnh. Triển khai phối hợp kết nối nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức chuyển đổi số trong thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh.

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan Nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin (VNPT, Viettel, mobifone) trên địa bàn tỉnh tăng cường, hỗ trợ nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng thuê nhân sự CNTT trong giai đoạn chưa bố trí đủ nhân lực theo nhu cầu để đáp ứng yêu cầu công việc. Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ để phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan Nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

## **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số triển khai thử nghiệm trên địa bàn tỉnh về các mô hình công nghệ số tiên tiến của thế giới để tiên phong thử nghiệm công nghệ mới nhất, mô hình mới nhất trên thế giới.

- Đẩy mạnh công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác, chỉ đạo, điều hành của địa phương và kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, cung cấp các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

#### **4. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

#### **5. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, CSDL, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

6. Đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí: Nguồn vốn ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024, Nguồn vốn đầu tư công, và các nguồn vốn khác (nếu có).

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nêu Kế hoạch này đảm bảo đạt hiệu quả và tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử. Thẩm định các chương trình, dự án theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm theo các mục tiêu kế hoạch.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông và công nghệ thông tin chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn, hỗ trợ các giải pháp, triển khai thực hiện công nghệ mới, mô hình mới theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch này.

- Tổng hợp tình hình triển khai của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các, huyện, thành phố, doanh nghiệp nhà nước, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**2. Công an tỉnh:** Chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Thường xuyên thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư và hỗ trợ làm sạch dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **3. Văn phòng UBND tỉnh**

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính; cải cách thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của các cấp; thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Tiếp nhận, xử lý, công khai phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và thực hiện thủ tục hành chính; đơn giản hóa chế độ báo cáo trên môi trường số.

**4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án được triển khai nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, lồng ghép nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trong các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số.

**5. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí (vốn sự nghiệp) để thực hiện Kế hoạch đảm bảo trong khả năng cân đối ngân sách năm 2024 theo quy định.

**6. Sở Khoa học và Công nghệ:** Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với công tác chuyển đổi số của tỉnh.

**7. Sở Công Thương:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

**8. Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận:** Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

**9. Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh:** Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số nhằm tạo sự đồng thuận giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh.

**10. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan**

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thực hiện trong năm 2024.

Chịu trách nhiệm trong việc rà soát, tham mưu đề xuất việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quy định về Chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực, địa phương theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Định kỳ hàng quý báo cáo Ban điều hành chuyển đổi số của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 20 tháng cuối cùng của quý.

**11. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh**

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận năm 2024 (*Chi tiết tại Phụ lục*).

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan,



đơn vị liên quan báo cáo về Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông*) để xem xét, tham mưu, đề xuất điều chỉnh kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VNPT, Viettel, Mobifone, FPT Ninh Thuận;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, các phòng/ban/trung tâm;
- Lưu: VT, VXVN. NNN

**TM. BDH CHUYỂN ĐỔI SỐ  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Nguyễn Long Biên**

**PHỤ LỤC**

**Danh mục nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận năm 2024**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số...../KH-BĐHCĐS ngày ... tháng 4 năm 2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
	<b>NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM</b>		
<b>1</b>	<b>Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số</b>		
1.1	Xây dựng, hoàn thiện các quy định phục vụ triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu mở.	Sở TTTT	Quý II/2024
1.2	Triển khai lộ trình ngừng sử dụng công nghệ di động 2G (thế hệ cũ) trên địa bàn tỉnh. Tận dụng tối đa lợi thế mạng 5G khi được thương mại hóa, tìm ra những ứng dụng mới, đẩy mạnh trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động đổi mới và thúc đẩy, tạo phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Sở TTTT	Quý II/2024
1.3	Triển khai Nền tảng Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Quý IV/2024
1.4	Xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân	Sở TTTT	Năm 2024
1.5	Xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo.	Sở GDĐT	Năm 2024
1.6	Xây dựng chuyên mục, gương người tốt việc tốt, tuyên truyền, phổ biến về công tác chuyển đổi số đến người dân và doanh nghiệp.	Đài Phát thanh và Truyền hình	Cả năm
<b>2</b>	<b>Chính quyền số</b>		
2.1	Triển khai các Hệ thống chuyên ngành gắn với Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung đưa vào vận hành Hệ thống thông tin Quản lý Đất đai có số lượng hồ sơ lớn, phức tạp, ảnh hưởng nhu cầu Người dân nhiều nhất.	Sở TNMT	Năm 2024
2.2	Ra mắt ứng dụng Công dân tỉnh trên di động nhằm giúp người dân giao dịch với chính quyền tỉnh hiệu quả, thuận tiện, đơn giản.	Sở TTTT	Năm 2024

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
2.3	Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có tối thiểu một sản phẩm chuyển đổi số	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Năm 2024
<b>3</b>	<b>Kinh tế số</b>		
	Triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; đảm bảo mục tiêu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh đạt 100%.	Sở Công thương; Cục thuế tỉnh	Năm 2024
<b>4</b>	<b>Xã hội số</b>		
4.1	Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân. Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai phong trào phường xã, khu phố áp số không dùng tiền mặt và các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số khác	NHNN	Năm 2024
4.2	Mỗi người dân có một danh tính số. Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2. Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.	Công an tỉnh	Năm 2024
<b>NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN</b>			
<b>A</b>	<b>Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số</b>		
<b>I</b>	<b>Nhóm dự án chuyển đổi nhận thức</b>		
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số tỉnh năm 2024	Sở TTTT	Quý I/2024
2	Tổ chức các hoạt động, sự kiện thiết thực, hiệu quả hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Sở TTTT	Quý III/2024
3	Xây dựng Kế hoạch và phổ biến Tháng 10 Tháng Tiêu dùng số	Sở Công thương	Hàng năm
<b>II</b>	<b>Hoàn thiện thể chế chính sách</b>		
1	Cập nhật và triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh	Sở TTTT	Quý II/2024
2	Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý	Sở TTTT	Hàng năm

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số		
4	Ban hành Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Sở TTTT	Năm 2024
5	Ban hành Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số	- Sở Tài chính. - Sở TTTT	Năm 2024
6	Triển khai hiệu quả chính sách thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở KHĐT	Năm 2024
<b>IV</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>		
1	Rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động	Sở TTTT	Quý II/2024
2	Duy trì, mở rộng hệ thống lưu trữ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Khai thác, sử dụng hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Sở TTTT	Năm 2024
3	Rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại đơn vị đảm bảo yêu cầu hoạt động theo mô hình chung	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Quý III/2024
4	Phát triển dịch vụ mạng di động 5G	Sở TTTT và các DN viễn thông	Năm 2024
5	Triển khai Chương trình hỗ trợ các dịch vụ viễn thông công ích cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.	Sở TTTT, Sở LĐTBXH và các DN viễn thông	
<b>III</b>	<b>Dữ liệu số</b>		
1	Phát triển Cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực theo kế hoạch	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Năm 2024
2	Số hóa và xây dựng CSDL tài liệu lưu trữ điện tử	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Năm 2024
3	Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu	Sở TTTT	Năm 2024
4	Tăng cường số hóa hồ sơ, tài liệu, chuẩn hóa dữ liệu chia sẻ doanh nghiệp, tổ chức	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Năm 2024
<b>VI</b>	<b>Xây dựng nền tảng số</b>		

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
2	Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh lưu trữ dữ liệu tập trung trên quy mô toàn tỉnh	Sở TTTT	Quý IV/2024
3	Triển khai Nền tảng số hoá, lưu trữ và khai thác dữ liệu	Sở TTTT	Năm 2024
4	Kết nối, tích hợp và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích, xã hội và các dịch vụ công cộng	Sở TTTT	
5	Xây dựng Phần mềm đánh giá chỉ số DTI các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn	Sở TTTT	Năm 2024
6	Mở rộng SSO trên địa bàn toàn tỉnh áp dụng cho các ứng dụng triển khai chung trên địa bàn tỉnh (mô hình 1); Phân tích tình hình dân cư (mô hình 4); Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn (mô hình số 6) theo Đề án 06	Sở TTTT	Năm 2024
8	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Du lịch thông minh. Xây dựng nền tảng số và chuyển đổi số toàn diện ngành Văn hóa, thể thao. Tích hợp vào hệ thống dịch vụ thông minh ngành Văn hóa, thể thao. Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) tại các di tích, điểm đến thuộc tỉnh.	Sở VH TTDL	Năm 2024
<b>V</b>	<b>Đảm bảo an toàn thông tin</b>		
1	Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.	Sở TTTT	Năm 2024
2	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Năm 2024
3	100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Năm 2024
<b>VI</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>		
1	Tổ chức đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin	Sở TTTT	Năm 2024
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức	Sở TTTT	Năm 2024

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
3	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức	Sở TTTT	Năm 2024
4	Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân	Các huyện, thành phố	Năm 2024
5	Xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo.	Sở GDĐT	Năm 2024
<b>B</b>	<b>Phát triển Chính quyền số</b>		
1	Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc	Sở TTTT	Năm 2024
2	Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc mọi nơi	Sở TTTT	Năm 2024
3	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh toàn quốc	Sở Y tế	Năm 2024
4	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Giáo dục thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới Giáo dục thông minh toàn quốc..	Sở GDĐT	Năm 2024
5	Chuyên đổi số trong nông nghiệp nhằm thúc đẩy các ứng dụng, tiên bộ khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý nguồn nước, phát triển các giải pháp tưới tiết kiệm, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến ngành Nông nghiệp thông minh	Sở NNPTNT	Năm 2024
6	Ứng dụng thông minh trong việc giám sát quá trình vận hành của các hồ, đập; theo dõi lượng mưa tại các hồ, đập; giám sát tình hình ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, ô nhiễm không khí, môi trường nước; giám sát dịch vụ cung cấp nước sạch; giám sát ô nhiễm đất đai, tiếng ồn;...	Sở TNMT	Năm 2024
7	Tiếp tục tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, số hóa, vận hành cải tiến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Năm 2024
8	Triển khai Hệ thống thông tin Quản lý đất đai tỉnh Ninh Thuận	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2024
10	Xây dựng Chương trình Quản lý đầu tư công	Sở KHĐT	Năm 2024
<b>C</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>		
1	Tổ chức đo lường kinh tế số tỉnh	Cục thống kê tỉnh	Quý IV/2024

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
2	Phấn đấu phát triển từ 01 - 02 doanh nghiệp số	Sở KHĐT	Năm 2024
3	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx, sử dụng nền tảng số theo Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Hàng năm
4	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	Sở KHCCN	Hàng năm
5	Phát triển hạ tầng số phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	NHNN	Hàng năm
6	Xây dựng “Cổng Thông tin, App thông minh Hỗ trợ Doanh nghiệp”	Sở KHĐT	Năm 2024
7	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt các dịch vụ của các ngành: điện, nước, viễn thông và truyền thông, giáo dục, y tế...	NHNN, Các sở, ban, ngành và các DN	Năm 2024
8	Thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn; hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử.	Sở Công thương	Năm 2024
9	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động của đơn vị về phát triển Kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch số 4546/KH-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Năm 2024
<b>D</b>	<b>Phát triển xã hội số</b>		
1	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, quản lý bệnh viện	Sở Y tế	Năm 2024
2	Thuê phần mềm CNTT phục vụ hoạt động khám chữa bệnh từ xa tại 65 trạm y tế tuyến xã giai đoạn 2023-2025	Sở Y tế	Năm 2024
3	Triển khai các mô hình điểm theo Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư	Các Sở, ban, ngành; địa phương	Năm 2024
4	Triển khai Hệ thống thông tin nguồn 3 cấp theo Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ	Sở TTTT	Năm 2024
<b>E</b>	<b>Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên</b>		
1	Đề án lưu trữ tài liệu điện tử tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021- 2025	- Sở Nội vụ - STTTT	Năm 2024
2	Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận; thời gian thực hiện: 2024-2025	Sở Nội vụ	

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>F</b>	<b>Các nhiệm vụ khác</b>		
1	Thuê dịch vụ HNTT trực tuyến, Thuê dịch vụ ATTT mạng	Sở TTTT	Hàng năm
2	Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Ninh Thuận năm 2024	Sở TTTT	Hàng năm
3	Kinh phí thuê địa chỉ IP tĩnh, IPv6 và ASN	Sở TTTT	Hàng năm
4	Hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh	Sở TTTT	Hàng năm



### **Phụ lục 3**

## **KHUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2024** (Đính kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày ... tháng .... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hàng năm;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh.

- Kế hoạch số 4108/KH-UBND ngày 11/11/2020 về việc triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Kế hoạch số 4125/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”;

- Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chủ trương đầu tư chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Đề án chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;

- Kế hoạch số 3566/KH-UBND ngày 18/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 4/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc triển khai thực hiện hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Kế hoạch 1146/KH-UBND ngày 28/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phát triển hạ tầng số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị 08/CT-UBND ngày 21/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận;

- Kế hoạch 4546/KH-UBND ngày 31/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 71/2012/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Chương trình/Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của địa phương, đơn vị.

## **II. MỤC TIÊU**

- Xác định cụ thể mục tiêu về chuyển đổi số của đơn vị năm 2024.

- Các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, khả thi, hiệu quả, dễ theo dõi, đánh giá kết quả; bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số và đề án đô thị thông minh năm 2024 .

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

Xác định các nhiệm vụ để nâng cao nhận thức số, trong đó nhấn mạnh các hoạt động chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền tại địa phương, đơn vị; *(các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Trọng tâm triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và tỉnh. Thực hiện chia sẻ, truyền thông các sản phẩm, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng .....*)

### **2. Thể chế số**

Xác định các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin *(văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; định mức kinh tế- kỹ thuật, đơn giá xây dựng, duy trì, vận hành; quy định; quy chế; ...)*.

### **3. Hạ tầng số**

Xác định các nội dung phát triển hạ tầng số tại đơn vị, đơn vị đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận hành các hệ thống thông tin, liên thông *(trang bị máy tính cho CBCCC; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; Trung tâm dữ liệu; ứng dụng điện toán đám mây; kho dữ liệu, lưu trữ tập trung; chữ ký số; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; ...)*.

### **4. Dữ liệu số**

Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của đơn vị trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có của tỉnh. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. *(Tập trung cơ sở dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính, làm giàu Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức theo Đề án 06.)*

### **5. Nền tảng số**

Phối hợp với tỉnh triển khai các nền tảng dùng chung, hệ thống cho phát triển Chính quyền số. *(Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; Nền tảng số hóa, lưu trữ tài liệu điện tử của tỉnh; Nền tảng tổng hợp, theo dõi Kinh tế-Xã hội; Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các nền tảng, dịch vụ số dùng chung của tỉnh, ...)*

### **6. Nhân lực số**

Triển khai kế hoạch đào tạo nhân lực số; bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức; tập huấn kỹ năng số cho người dân *(tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lớp đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; tham gia các nền tảng đào tạo, học liệu số do tỉnh tổ chức; phối hợp tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn giới thiệu kiến thức về chuyển đổi số; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng...)*

### **7. An toàn thông tin mạng**

Hoàn thành việc rà soát, xác định nhiệm vụ lập, phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin do đơn vị chủ trì theo Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Tham gia triển khai các hoạt động nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin *(tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về an toàn thông tin mạng; tham gia tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng)*.

### **8. Chính quyền số**

Xác định những nhiệm vụ cụ thể tại đơn vị, địa phương cần thực hiện để đạt được các mục tiêu nâng cao hiệu quả Dịch vụ công trực tuyến; nâng cao năng lực giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến tại đơn vị, địa phương; phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

### **9. Kinh tế số**

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra của địa phương, đơn vị bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển kinh tế số nêu tại Kế hoạch 4546/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **10. Xã hội số**

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra của địa phương, đơn vị bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển xã hội số nêu

tại Kế hoạch 4546/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

#### **IV. GIẢI PHÁP**

Xác định các giải pháp để tạo điều kiện thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra. Cụ thể bao gồm các nhóm giải pháp tiêu biểu như: thu hút nguồn lực cho chuyển đổi số (nhân lực chất lượng cao; nguồn tài chính từ các khu vực công, tư); mô hình phối kết hợp nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong thúc đẩy chuyển đổi số; hợp tác quốc tế (*thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số Việt Nam; ...*); ...

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Xác định trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, tổ chức.

#### **VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Xác định danh mục nhiệm vụ, dự án và kế hoạch triển khai cụ thể dựa trên các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện. Trong đó với mỗi nhiệm vụ, dự án cần nêu rõ đơn vị chủ trì; nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp, mục tiêu, quy mô, nội dung, thời gian triển khai, dự kiến mức kinh phí và nguồn vốn./.